TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2017
V/v Tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Thế Hanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27-7-2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 15-5-2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-6-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19-7-2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986. Có mặt.

HKTT: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương

Trú tại: thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy B, sinh năm 1979. Vắng mặt.

HKTT và trú tại: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương

3. Người làm chứng:

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-5-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hoàng Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy B tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 18-3-2010 do Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng nhà với gia đình chồng. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được hơn 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B không chịu lao động, hay chửi bới, xúc phạm, ghen tuông vô cớ. Chị cũng đã nhờ gia đình hai bên khuyên bảo anh B nhưng không có kết quả. Chị đi làm nhưng anh B lại hay gây áp lực, vợ chồng chị lâu ngày không có con nên cuộc sống càng căng thẳng. Do không chịu đựng được cuộc sống với anh B nên chị đã về nhà mẹ đẻ từ tháng 4 năm 2017. Anh B đến tìm chị về, chị xác định không thể chung sống được nữa nên chị không về. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau, người nào biết cuộc sống của người ấy. Nay chị xác định không còn tình cảm gì, mâu thuẫn trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh B.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn Nguyễn Duy B trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Đến tháng 4 năm 2017, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ không được sự đồng ý của anh. Anh đã đến tìm nhưng bố mẹ vợ lại nói chị H không ở đó. Có lần anh đến thì mẹ vợ nói lẽ ra chị H phải bỏ anh từ ba năm trước rồi. Do không còn tình cảm với chị H và mẹ vợ lại thách thức anh nên anh không đến đón chị H về nữa. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nếu chị H muốn về đoàn tụ thì anh cũng không đồng ý vì anh không chấp nhận được một người vợ như vậy. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý nhưng không đến Tòa án giải quyết.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, đại diện địa phương cung cấp: Chị H làm đơn xin ly hôn anh B không qua hòa giải cơ sở nên địa phương không nắm bắt được mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện nay, chị H không chung sống với anh B.

Bà Lê Thị C là mẹ đẻ chị H có đơn đề nghị trình bày nội dung: Bà nghe chị H kể lại việc anh B không có việc làm, lười lao động, sống gia trưởng, vợ chồng kết hôn đã bẩy năm mà không có con. Bà đề nghị Tòa án sớm giải quyết

cho chị H ly hôn.

Tại phiên toà:

Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh B, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Duy B. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không phải giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0000854 ngày 12-5-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh B được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa mà vẫn vắng mặt, người làm chứng là bà C vắng mặt nhưng đã cung cấp các nội dung cần thiết với Tòa án nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh B, bà C.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Duy B kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh B đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, kết hôn đã lâu nhưng không sinh được con. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay,

không quan tâm đến nhau. Chị H xin ly hôn, anh B đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần cho chị H ly hôn anh B.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh B đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Duy B.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0000854 ngày 12-5-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh